

Bản án số: 38/2020/HSST
Ngày: 27-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thiện

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng
Ông Nguyễn Đình Hoài
Bà Trịnh Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T3 - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 20/TB-TA ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Phan Văn D**, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1998 tại xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: TDP T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phan Văn B - sinh năm 1970; con bà: Lê Thị H - sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; anh chị em có 03 người, bị cáo là con thứ nhất;

* Tiền sự: Không.

* Tiền án:

- Ngày 06/02/2018, tại bản án số 04/2018/HSST, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2018 (Chưa được xóa án tích).

- Ngày 27/8/2019, tại bản án số 40/2019/HSST, Tòa án nhân dân thị xã K xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

* Nhân thân:

- Ngày 30/9/2014, tại bản án số 21/2014/HSST, Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 28/11/2014, tại bản án số 69/2014/HSST Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân thị xã H, hình phạt chung cả hai bản án là 11 tháng tù. Ngày 31/8/2015, được đặc xá tha tù trước thời hạn (phạm tội dưới 18 tuổi, đã xóa án tích).

- Ngày 28/6/2016, tại bản án số 39/2016/HSST, Tòa án nhân dân thị xã K xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 25/8/2016, tại bản án số 27/2016/HSST, Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai bản án là 15 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2017 (phạm tội dưới 18 tuổi, đã xóa án tích).

Bị khởi tố bị can ngày 15/7/2019, bị bắt truy nã ngày 25/6/2019, theo Quyết định truy nã số 01 ngày 07/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K về tội “Trộm cắp tài sản” và bị tạm giam từ ngày 11/10/2019 theo lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh trong vụ án này. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Hoàng Đình T**, sinh ngày 20/11/1993 tại huyện P, tỉnh Bình Phước; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp; Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Đình L - sinh năm 1954; con bà: Trương Thị H - sinh năm 1955; vợ, Con: Chưa có; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 4; tiền án, tiền sự: Không.

Bị khởi tố bị can ngày 24/7/2019; bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn D:*

- Ông Nguyễn Trọng H và ông Phạm Viết S - Luật sư VPLS Trọng Hải và cộng sự. Địa chỉ: S, đường L, thành phố V, Nghệ An. Có mặt.

- Ông Nguyễn Công T – Luật sư văn phòng luật sư T. Địa chỉ: Số 31, ngõ H, phố Đ, phường N, B, Hà Nội. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Thị Phương T; sinh năm: 2000; địa chỉ: Thôn 1, Xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Đinh Thị T2; sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn 1, Xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Trần Hữu T3, sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn Đ, Xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Phan Thị L; sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Võ Sỹ D; sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ M, ấp B, xã H, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Phan Văn B; sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Hoàng Đình N; sinh năm 1992 tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang ở trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Lê Xuân M; sinh năm: 1998; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- Nguyễn Văn S; sinh năm: 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- Ông Ngô Đăng D - Điều tra viên cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Ông Nguyễn Xuân H - Điều tra viên cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng ngày 11/6/2019, Phan Văn D cùng Nguyễn Thị Phương T (người yêu của D) đi xe ô tô Ford Everest BKS 51H- 5XX.XX từ B ra Hà Nội thuê căn hộ ở chung cư PH thuộc phường M, quận H, thành phố Hà Nội để ở. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/06/2019, khi T đang ở căn hộ thuê tại chung cư PH thuộc phường M, thành phố Hà Nội, Phan Văn D gọi điện thoại bảo T “Em lên tầng 30 có người đón rồi lấy tiền về, họ đưa bao nhiêu thì lấy từng đó”. T lên tầng 30 gặp người đàn ông khoảng 40 tuổi đón, dẫn vào một căn hộ gặp một người phụ nữ tên L khoảng 40 tuổi. Người phụ nữ này đưa tiền cho T, T cầm về căn hộ đếm được 200.000.000 đồng, gồm loại mệnh giá tiền 200.000 đồng và 500.000 đồng, T đã đưa lại số tiền này cho D. Sáng ngày 20/6/2019, Phan Văn D nhận được điện thoại của một người (chưa xác định được) hẹn về Hà Tĩnh để giao nhận ma túy D đã đặt mua nhưng do thời hạn thuê căn hộ ở chung cư PH sắp hết, trưa ngày 20/6/2019, Phan Văn D, T chuyển sang thuê căn hộ A12XX chung cư IP, phường T, quận T, thành phố Hà Nội. Tối ngày 20/6/2019, Phan Văn D đi xe ô tô Ford Everest BKS 51H- 5XX.XX từ Hà Nội về Hà Tĩnh để nhận ma túy mang ra Hà Nội tiêu thụ. Sáng ngày 23/6/2019, Phan Văn D gọi điện thoại bảo Hoàng Đình T đưa số tiền 1,1 tỷ đồng T nhận từ những người mua ma túy của D ra thành phố Hà Nội cho D và đặt vé máy bay từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố V, tỉnh Nghệ An cho cả T và Đinh Thị T2 (T2 là người yêu T và là chị gái của T).

Ngày 23/6/2019, Phan Văn D gọi điện thoại cho Hoàng Đình N nhờ N nhận giúp một chiếc vali đưa ra Hà Nội cho D, N đồng ý. Phan Văn D cho N số điện thoại để liên hệ nhận vali, N gọi vào số điện thoại D cho thì được một người đàn ông hẹn gặp tại khu vực thị trấn N, huyện C. Đến chiều tối cùng ngày, N đón xe taxi ra khu vực gần quảng trường thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh một lúc sau có người đàn ông đi xe ô tô đến (N không nhớ biển số xe) giao cho N một chiếc vali bằng nhựa màu đen, N không mở ra kiểm tra. Đến khoảng 19h30' cùng ngày, Hoàng Đình N xách vali, đón xe ô tô khách ra Hà Nội. Trên đường đi Hoàng Đình N gọi điện thoại hỏi Phan Văn D nhận chiếc vali ở đâu, D nói với N đi gần hết đường cao tốc Cầu Giẽ - Pháp Vân thì xuống xe đứng đợi D sẽ đón. Cũng trong thời điểm này, Phan Văn D điều khiển xe ô tô Ford Everest Titanium, màu trắng, BKS 51H-5XX.XX từ Hà Tĩnh ra khu vực đường tránh thành phố V, tỉnh Nghệ An đón Đình Thị T2 và Hoàng Đình T, sau đó tiếp tục đón Lê Xuân M, M và D thay nhau điều khiển xe ra Hà Nội. Khoảng gần 4 giờ ngày 24/6/2019, Hoàng Đình N xách chiếc vali xuống xe đứng chờ D tại một ngã ba khu vực cuối đường cao tốc Cầu Giẽ - Pháp Vân, Phan Văn D điều khiển xe ô tô đến, N xách chiếc vali bỏ sau cốp rồi lên xe. Phan Văn D điều khiển xe ô tô đi theo đường nhỏ song song với đường cao tốc được một đoạn, D đưa cho Hoàng Đình T một chìa khóa từ của căn hộ A12XX chung cư IP, nói với T địa chỉ và mật khẩu lên căn hộ A12XX, đồng thời mượn chiếc vali màu trắng bạc của T2 rồi xuống xe đón taxi đi. Hoàng Đình N điều khiển xe ô tô Ford Everest BKS 51H-5XX.XX chở T, M, T2 về khu vực nhà để xe của chung cư Imperia, cả nhóm xuống lấy hành lý từ T2, Lê Xuân M xách theo chiếc vali bằng nhựa màu đen rồi cùng đi lên căn hộ A12XX. Căn hộ A12XX có hai phòng ngủ và một phòng khách, phòng ngủ thứ nhất do Nguyễn Thị Phương T đang ngủ nên khóa cửa, M để chiếc vali bằng nhựa màu đen tại vị trí gần cửa phòng khách, T, M, N vào phòng ngủ thứ hai để ngủ còn T2 nằm ngoài ghế phòng khách. Khoảng 6 giờ cùng ngày, Phan Văn D về căn hộ A12XX và gọi Nguyễn Thị Phương T dậy mở cửa, thấy chiếc vali bằng nhựa, màu đen đứng ma túy để ở cửa ra vào, D xách chiếc vali đưa vào phòng của D rồi đi ngủ (phòng ngủ thứ nhất). Đến trưa cùng ngày, Hoàng Đình T quét dọn nhà, khi dọn dẹp phòng ngủ của D và T, T thấy chiếc vali đang để dưới sàn nhà, T bê chiếc vali lên định cất vào tủ quần áo nhưng do vali không khóa kỹ nên rơi ra một túi ni lông màu xanh, T cầm túi ni lông màu xanh lên bỏ lại vào trong vali thì phát hiện bên trong vali còn có 03 túi ni lông có đặc điểm tương tự, T để lại chiếc vali này vào chỗ cũ.

Để chuẩn bị tiền mua ma túy của người Lào, chiều ngày 24/6/2019, Phan Văn D chỉ đạo Hoàng Đình T rút số tiền 600 triệu đồng tại Ngân hàng Vietcombank đưa về cho D. Sáng ngày 25/6/2019, Phan Văn D cầm 1,7 tỷ đồng (1,1 tỷ đồng tiền T đưa từ thành phố Hồ Chí Minh ra và 600 triệu tiền rút từ ngân hàng) đến tiệm vàng Q cách căn hộ D ở khoảng 3-4km đổi lấy 20.000USD, số tiền còn lại D đem về bỏ vào ngăn kéo tủ ở đầu giường ngủ. Sau khi ăn cơm trưa xong, D đưa T khoảng 800 triệu đồng, bảo T ra ngân hàng Viettinbank rút tiếp 800 triệu đồng đổi ra 70.000USD, T đưa 70.000USD và số tiền còn lại khoảng gần 400 triệu về cho D, D bỏ tiền trong ngăn tủ đầu giường. Đến chiều ngày 25/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K phối hợp Công an phường T, quận T, thành phố Hà Nội tiến hành bắt giữ Phan Văn D, khám xét căn hộ A12XX phát hiện và thu giữ

3.988,69 gam Ketamine đựng trong chiếc vali bằng nhựa, màu đen nói trên, 90.000USD, 379.100.000đ và một số tài sản, vật chứng khác.

Ngoài ra kết quả điều tra xác định: Phan Văn D là người cầm đầu trong đường dây Mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn của người Lào đem đi tiêu thụ tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh B và thành phố Hà Nội nhằm kiếm lời. Ngoài lần mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 25/6/2019 như trên, trong thời gian trốn truy nã về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 24/10/2018, Phan Văn D đã móc nối với đối tượng Nguyễn T và các đối tượng khác hình thành đường dây mua bán trái phép chất ma túy từ Lào đưa về Việt Nam đem đi tiêu thụ tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh B với số lượng lớn. Ngày 15/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh phá chuyên án Nguyễn T, Phan Văn D cùng đồng bọn mua bán trái phép chất ma túy tại huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh, trong quá trình bắt giữ Nguyễn T, Phan Văn D bỏ trốn, thu giữ tại hiện trường 239,7 gam Heroine, 8.683,6 gam Methamphetamine, 50,9 gam MDMA và 1.000 gam Ketamine. Kết quả điều tra xác định trong vụ án này Phan Văn D đã thực hiện hành vi mua bán 8.540,6 gam Methamphetamine và 1.000 gam Ketamine. Ngày 09/9/2019, Cơ quan CSĐT đã tiến hành khởi tố bị can đối với Phan Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 4 Điều 251 BLHS. Ngày 12/11/2019, Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh đã ra Cáo trạng truy tố Phan Văn D trước Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi bị bắt giữ vào ngày 25/6/2019, Phan Văn D có hành vi “Đưa hối lộ” với số tiền 3.000.000.000đ để nhằm mục đích chạy án. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Phan Văn D về tội “Đưa hối lộ”, hiện Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án “Đưa hối lộ” cùng hành vi Phan Văn D đưa 3.000.000.000 đồng cho Đoàn Thị Hồng V trước khi bị bắt nhằm mục đích chạy án cho Nguyễn T là người đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với D vào ngày 15/02/2019 để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Hoàng Đình T:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước với Phan Văn D, tối ngày 21/6/2019, Phan Văn D gọi điện thoại cho một người đàn ông tên S bảo đi giao nhận ma túy, nhưng S nói đang ốm, không đi giao được nên D gọi điện thoại cho Hoàng Đình T bảo T ra khu vực trước cổng siêu thị LL, thuộc thị xã T, tỉnh B để nhận ma túy và đọc biển số xe của người giao. Hoàng Đình T đi ra điểm hẹn gặp một nam thanh niên đi xe máy hiệu Sirius (có biển số như D đọc) đứng chờ sẵn, nam thanh niên đưa cho T một túi ni lông bên trong đựng khoảng 10 viên ma túy tổng hợp màu hồng và nói “Đồ của D gửi”, T cầm gói ma túy và cất vào trong túi chéo rồi gọi điện thoại báo cho D, D dặn T cất đi ngày mai đi lấy tiền thì đưa gói này cho một người tên là Hà. Sáng ngày 22/6/2019, Phan Văn D đọc cho Hoàng Đình T hai số điện thoại của hai người tên là Hà và Đăng, T gọi một số điện thoại gặp một người đàn ông, người này hẹn T đến đường D thuộc Quận T, thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy. Trưa cùng ngày, T lấy gói ma túy ra xem để chuẩn bị đi giao, Đình Thị T2 nhìn thấy, hỏi T: “Anh đi làm à”, T trả lời: “Anh làm nốt bữa nay là anh không làm nữa”, Hoàng Đình T đi đến điểm hẹn gặp một người phụ nữ khoảng

hơn 40 tuổi, nói giọng miền Nam, người này đưa Hoàng Đình T số tiền khoảng mấy chục triệu đồng, T đưa cho người này gói ma túy bên trong chứa khoảng 10 viên ma túy tổng hợp màu hồng. Người này bảo T ngồi chờ một lúc, khoảng 10 phút sau người phụ nữ này quay lại đưa tiếp cho T thêm một số tiền nữa, tổng cộng khoảng hơn 300.000.000đ, số tiền này gồm cả số tiền người này nợ D trong những lần mua bán trước đó. Sau đó Hoàng Đình T tiếp tục đi lấy tiền theo sự chỉ đạo của D ở những địa điểm khác.

Ngoài lần trên, Hoàng Đình T khai nhận từ khoảng thời gian tháng 4/2019 đến tháng 6/2019, T còn đi giao ma túy và lấy tiền về cho D thêm 10 lần nữa. Cụ thể:

Khoảng giữa tháng 4/2019, Phan Văn D 03 lần hẹn gặp Hoàng Đình T tại khu dân cư VS, đường D thuộc thị xã T, tỉnh B, D trực tiếp đưa cho T một túi ma túy để T đi giao cho khách.

Đến khoảng đầu tháng 5/2019, thông qua một người tên Long, Phan Văn D đã 03 lần đưa ma túy cho T để đi giao và lấy tiền về cho D khoảng hơn 600.000.000đ. Khoảng giữa tháng 5/2019, Hoàng Đình T biết Phan Văn D là đối tượng mua bán ma túy, T mới biết trong sáu lần đi giao hàng cho D trước đó chính là giao ma túy, còn loại ma túy gì, số lượng bao nhiêu thì T không biết.

Đến giữa tháng 6/2019, thông qua Long, Phan Văn D tiếp tục đưa ma túy cho T thêm 04 lần để đi giao và lấy tiền về cho D được hơn 1,1 tỷ đồng, Hoàng Đình T biết rõ Phan Văn D nhờ đi giao ma túy, mặt khác trong một lần sau khi nhận hàng từ Long, trên đường đi giao ma túy tại khu vực cầu N thuộc Quận B, thành phố Hồ Chí Minh, T mở túi đựng ma túy ra xem thấy bên trên miệng túi được che bằng một số bộ quần áo và bánh kẹo, phía dưới có một túi ni lông màu đen được bọc kín, T cầm lên bóp nhẹ thấy mềm biết đó là ma túy nên để lại như cũ. Quá trình đi giao ma túy cho D, Hoàng Đình T đã được hưởng lợi từ tiền mua bán ma túy khoảng 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

*** Vật chứng thu giữ:**

- 3.988,69 gam Ketamine;
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone XS Max, màu gold, số IMEI: 357263096025930, máy đã qua sử dụng;
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6S, màu ghi, số IMEI: 358567076198122, máy đã qua sử dụng;
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu HUAWEI, kiểu DUB-LX2, màu đỏ, số IMEI: 867615045324396/867615045364400, máy đã qua sử dụng;
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A7, màu hồng, số IMEI: 356825071614101/356850071614109, máy đã qua sử dụng;
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu MOBISTAR, màu xám bạc, máy đã qua sử dụng;
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone XS Max số IMEI: 357287095663623, máy đã qua sử dụng;
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R17, màu xanh, số IMEI: 860745040588096/860745040588088, máy đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY S10+, màu đen, số IMEI: 354652102691607/354653102691605, máy đã qua sử dụng;
- 01 gậy sắt có phần ốp tay bằng nhựa;
- 01 máy tính xách tay hiệu HP màu xám bạc đã qua sử dụng;
- 01 túi xách màu vàng đã qua sử dụng;
- 01 ví da màu đen có khóa bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng;
- 01 chiếc đồng hồ mặt hình tròn thân máy bằng kim loại màu vàng, dây đeo bằng da màu nâu;
- 01 khẩu súng bắn đạn cao su loại ZORAKI 914, đóng số ký hiệu: ZRCW102 1809-02619;
- 09 viên đạn quân dụng cỡ 9mm.
- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại EVEREST, màu trắng, số khung: MNCAXXMAWAKC55121, số máy YNWQAC55121, biển kiểm soát 51H-5XXXX đã qua sử dụng;
- 01 chiếc vali bằng nhựa, màu đen, hình hộp chữ N, đã qua sử dụng.
- 01 nhẫn tròn màu vàng, mặt bên trong của nhẫn có dòng chữ “KD*3 chỉ 9999”;
- 01 mặt dây chuyền hình phật bằng kim loại màu vàng, phía sau mặt có ghi dòng chữ nước ngoài;
- 01 nhẫn hình tròn làm bằng kim loại màu trắng, phía trên có gắn các viên đá màu trắng;
- 01 lắc tay bằng kim loại màu trắng, trên thân lắc tay có gắn nhiều viên đá màu trắng. Lắc có chiều dài là 15,8cm;
- 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng được gắn với nhau bằng các đốt kim loại hình xoắn có chiều dài 46,5cm;
- 01 dây chuyền có màu vàng được gắn với nhau bằng các móc hình tròn và các đốt hình trụ tròn, có chiều dài 54cm;
- 01 vòng tay được gắn với nhau bằng các đốt làm bằng gỗ và các hạt kim loại hình tròn màu vàng (các đốt gỗ có hai đầu được bọc kim loại màu vàng) và một hình tỳ hưu bằng kim loại màu vàng;
- 01 mặt dây chuyền có hình mặt phật, viền phía ngoài làm bằng kim loại màu vàng, phía dưới có hình chiếc lá;
- 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, móc khóa hình chữ S, chiều dài lắc tay là 17,5cm;
- 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, phía trên nhẫn có gắn một viên đá màu hồng;
- 01 nhẫn kim loại hình tròn màu vàng;
- 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, phía bên ngoài mặt nhẫn có gắn nhiều viên đá màu trắng;
- 01 trâm cài đầu bằng kim loại màu đồng, một đầu được mài nhọn, đầu còn lại được cấu tạo thành hình bông hoa có gắn nhiều viên đá có màu sắc, kích thước khác nhau;
- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 53cm được gắn với nhau bằng các đốt, có gắn một hình phật bằng kim loại màu vàng;
- 01 chiếc sim điện thoại số 09786XXXXX;
- 900 tờ tiền đôla mỹ mệnh giá mỗi tờ 100 USD;

- 379.100.000 đồng thu khi khám xét chỗ ở Phan Văn D;
- 59.000.000 đồng thu giữ của bà Phan Thị L;
- 48.100.000 đồng thu giữ khi mở niêm phong túi xách của Phan Văn D;
Phong tỏa tài sản trong hai tài khoản ngân hàng của Hoàng Đình T có số tiền 522.710.461 đồng.

*** Kết luận giám định:**

- Kết luận giám định số 135/GĐMT-PC09 ngày 28/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận chất tinh thể rắn màu trắng gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng **3.988,69 gam**, là **Ketamine**.

- Kết luận giám định số 185/PC09-KTHS ngày 05/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Khẩu súng gửi đến giám định thuộc loại **súng ZORAKI 914**, là **công cụ hỗ trợ** (Súng bắn đạn cao su) không phải súng quân dụng. **09 viên đạn** gửi đến giám định là **đạn quân dụng** cỡ 9mm, đạn sử dụng được cho khẩu súng gửi đến giám định.

- Kết luận giám định số 259/PC09-KTHS ngày 25/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: **900 tờ tiền** nước ngoài mệnh giá **100 đô la**, trên mỗi tờ tiền in dòng chữ The United States of American gửi giám định là **tiền thật**.

*** Xử lý vật chứng:**

- Đối với 03 chiếc điện thoại (điện thoại di động hiệu HUAWEI, kiểu DUB-LX2, màu đỏ; điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A7, màu hồng; điện thoại di động hiệu MOBISTAR, màu xám bạc) của Đinh Thị T2, kết quả điều tra xác định các tài sản này không liên quan đến hoạt động phạm tội mua bán trái phép chất ma túy Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản này cho Đinh Thị T2.

- Đối với các tài sản của Nguyễn Thị Phương T, gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R17, màu xanh; 01 máy tính xách tay hiệu HP màu xám bạc đã qua sử dụng; 01 túi xách màu vàng đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen có khóa bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng; 01 chiếc đồng hồ mặt hình tròn thân máy bằng kim loại màu vàng, dây đeo bằng da màu nâu; 01 nhẫn tròn màu vàng, mặt bên trong của nhẫn có dòng chữ “KD*3 chỉ 9999”; 01 mặt dây chuyền hình phật bằng kim loại màu vàng, phía sau mặt có ghi dòng chữ nước ngoài; 01 nhẫn hình tròn làm bằng kim loại màu trắng, phía trên có gắn các viên đá màu trắng; 01 lắc tay bằng kim loại màu trắng, trên thân lắc tay có gắn nhiều viên đá màu trắng. Lắc có chiều dài là 15,8cm; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng được gắn với nhau bằng các đốt kim loại hình xoắn có chiều dài 46,5cm; 01 dây chuyền có màu vàng được gắn với nhau bằng các móc hình tròn và các đốt hình trụ tròn, có chiều dài 54cm; 01 mặt dây chuyền có hình mặt phật, viền phía ngoài làm bằng kim loại màu vàng, phía dưới có hình chiếc lá; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, móc khóa hình chữ S, chiều dài lắc tay là 17,5cm; 01 nhẫn kim loại hình tròn màu vàng; 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, phía bên ngoài mặt nhẫn có gắn nhiều viên đá màu trắng; 01 trâm cài đầu bằng kim loại màu đồng, một đầu được mài nhọn, đầu còn lại được cấu tạo thành hình bông hoa có gắn nhiều viên đá có màu sắc, kích thước khác nhau; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 53cm được gắn với nhau bằng các đốt, có gắn một hình phật bằng kim loại màu vàng.

Kết quả điều tra xác định các tài sản nêu trên là của Nguyễn Thị Phương T, các tài sản này không liên quan đến hoạt động phạm tội mua bán trái phép chất ma túy vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản này cho Nguyễn Thị Phương T.

- Đối với 01 chiếc sim điện thoại số 09786XXXXX. Quá trình điều tra, Phan Văn D khai nhận chiếc sim này do D mượn của Trần Hữu T3 để sử dụng. Qua tra cứu thông tin xác định chiếc sim này đăng ký mang tên Trần Hữu T3 - Sinh ngày 04/3/1998; ĐKHKTT: xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Trần Hữu T3 khai nhận chiếc sim này là do T3 mua để sử dụng, đến khoảng tháng 5/2019, T3 cho D mượn sử dụng một thời gian, việc D sử dụng chiếc sim này như thế nào thì Trần Hữu T3 hoàn toàn không biết, vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc sim này cho Trần Hữu T3.

- Đối với số tiền Phan Văn D đưa hồi lộ trong quá trình điều tra và chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone XS Max, số IMEI: 357287095663623 lưu giữ các nội dung liên quan việc D đưa tiền cho Đoàn Thị Hồng V, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để phục vụ điều tra trong vụ án “Đưa hồi lộ”.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-P1, ngày 30 tháng 3 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố: Bị cáo **Phan Văn D** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo **Hoàng Đình T** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Phan Văn D: Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 3 Điều 17; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 53; Điều 56; Điều 58 BLHS xử phạt Phan Văn D tử hình.

Tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 27/8/2019, Tòa án nhân dân thị xã K xử phạt 30 tháng tù, buộc Phan Văn D phải chịu tử hình.

Xử phạt bổ sung 100 triệu đồng.

- Đối với bị cáo Hoàng Đình T: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 3 Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Hoàng Đình T từ 11 đến 12 năm tù.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung 20 đến 30 triệu đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy **3.986,21 gam** Ketamine (đã trừ lấy mẫu giám định); 01 valy bằng nhựa, màu đen, hình hộp chữ N, kích thước (59x40x25)cm, có tay cầm bằng nhựa màu xám bạc (đã qua sử dụng);

- Tịch thu giao Công an tỉnh 01 khẩu súng (Súng bắn đạn cao su loại ZORAKI 914, đóng số ký hiệu: ZRCW102 1809-02619) và 07 viên đạn (đạn quân dụng loại 9mm); 01 gậy sắt có phần ốp tay bằng nhựa (Dạng công cụ hỗ trợ) để xử lý.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 90.000 USD Mỹ và 1.008.910.461 đồng, trong đó: 427.200.000 VNĐ (thu giữ khi bắt giữ, khám xét Phan Văn D); 59.000.000 VNĐ do bà Phan Thị L (Cô ruột của Phan Văn D giao nộp); từ Tài khoản thẻ Hoàng Đình T tại Ngân hàng ViettinBank (T cho D mượn để chuyển tiền): 475.459.412 đồng (đến thời điểm CQĐT phong tỏa); từ Tài khoản thẻ Hoàng Đình T tại Ngân hàng Vietcombank (D nhờ T mở): 47.251.049 đồng (đến thời điểm CQĐT phong tỏa);

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone XS Max, màu gold, số IMEI: 357263096025930, máy đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6S, màu ghi, số IMEI: 358567076198122, máy đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY S10+, màu đen, số IMEI: 354652102691607/354653102691605, máy đã qua sử dụng (thu giữ của Hoàng Đình T);

+ 01 (một) vòng tay được gắn với nhau bằng các đốt làm bằng gỗ và các hạt vàng hình tròn (các đốt gỗ được bọc hai đầu bằng vàng) và một tỷ hưu bằng vàng gắn trên vòng tay (thu giữ của Phan Văn D);

+ 01 (một) nhẫn tròn bằng vàng, trên gắn một viên đá màu hồng (thu giữ của Phan Văn D)

+ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại EVEREST, màu trắng, số khung: MNCAXXMAWAKC55121, số máy YNWQAC55121, biển kiểm soát 51H-5XXXX đã qua sử dụng;

+ Truy thu từ Hoàng Đình T số tiền 80.000.000 đồng thu lợi từ việc giúp Phan Văn D mua bán ma túy.

+ Truy thu từ bà Phan Thị L số tiền 41.000.000 đồng.

+ Truy thu từ ông Phan Văn B số tiền 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn D không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét lại các căn cứ để buộc tội bị cáo; bị cáo Hoàng Đình T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Văn D cho rằng không có căn cứ để buộc tội bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 85, Điều 245, Điều 280 BLTTHS; Điều 3, Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 trả hồ sơ điều tra bổ sung nhằm chứng minh hành vi phạm tội để có căn cứ chắc chắn kết tội bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa của bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn D không khai nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào biên bản khám xét chỗ ở; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện 3.988,69 gam Ketamine thu giữ tại căn hộ số A12XX, chung cư IP, đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 25/6/2019 là của bị cáo Phan Văn D. Bị cáo Hoàng Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Đình N, biên bản khám xét chỗ ở, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 15h45' ngày 25/6/2019, tại căn hộ A12XX, chung cư IP, đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với Công an phường sở tại bắt giữ Phan Văn D là đối tượng truy nã về tội trộm cắp tài sản, khám xét chỗ ở của D thu giữ 3.988,69 gam Ketamine, 90.000USD, 427.200.000 đồng tiền Việt Nam. Kết quả điều tra xác định 3.988,69 gam Ketamine là ma túy Phan Văn D mua để buôn bán kiếm lời, số tiền 90.000USD, 427.200.000 đồng là tiền có được từ việc D buôn bán ma túy. Từ khoảng tháng 4/2019 đến tháng 6/2019, Phan Văn D đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, D nhiều lần chỉ đạo Hoàng Đình T đi giao, nhận ma túy và nhận tiền từ người mua ma túy đưa về cho D. Với hành vi nêu trên bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-P1, ngày 30 tháng 3 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố: Bị cáo **Phan Văn D** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo **Hoàng Đình T** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì háms lợi, các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Xét tính chất hành vi phạm tội, điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Đình T.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với bị cáo Phan Văn D: Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng **3.988,69** gam, rất cao so với mức định lượng trong khung hình phạt quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 BLHS. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ và phải chịu 02 tình tiết tăng nặng là Tái phạm nguy hiểm và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đối với bị cáo Hoàng Đình T: Bị cáo đã có hành vi đồng phạm với Phan Văn D về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã nhiều lần có hành vi giao nhận ma túy, nhận tiền bán ma túy cho Phan Văn D, hành vi của bị cáo vi phạm quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 BLHS. Bị cáo Hoàng Đình T không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Với những tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị tại phiên tòa đối bị cáo là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[5] Cần áp dụng các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn D và bị cáo Hoàng Đình T để đảm bảo công tác thi hành án.

[6] Đối với những hành vi, người liên quan trong vụ án:

- Đối với Nguyễn Thị Phương T, Đinh Thị T2 khai nhận biết Phan Văn D và các đối tượng liên quan có phạm tội về ma túy, T có 2 lần nhận tổng số tiền 1.062.000.000đ từ đối tượng tên S (chưa rõ lai lịch) và 01 lần nhận từ một người phụ nữ tên L số tiền 200.000.000đ giúp D nhưng không biết hoạt động phạm tội cụ thể của D. Nguyễn Thị Phương T, Đinh Thị T2 không biết việc D cất giấu ma túy trong vali bị cơ quan chức năng thu giữ vào ngày 25/6/2019 tại căn hộ A12XX, chung cư IP, đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội nên hành vi của Nguyễn Thị Phương T, Đinh Thị T2 chưa đủ căn cứ cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” và đồng phạm với Phan Văn D, Hoàng Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Đối với Hoàng Đình N, Lê Xuân M: N được Phan Văn D nhờ nhận chiếc vali màu đen bên trong có đựng ma túy từ Hà Tĩnh ra Hà Nội, M xách chiếc vali bằng nhựa, màu đen bên đựng ma túy từ xe ô tô Ford Everest BKS 51H-5XX.XX lên căn hộ A12XX tuy nhiên N, M không biết bên trong chiếc vali đựng thứ gì. Vì vậy chưa đủ căn cứ xử lý đối với Hoàng Đình N, Lê Xuân M.

- Đối với Nguyễn Văn S khai nhận có nghi ngờ Phan Văn D thực hiện hành vi phạm tội nhưng S không biết cụ thể các hoạt động phạm tội của D như thế nào. Vì vậy, chưa đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn S.

- Đối với người đàn ông giao chiếc vali đựng ma túy cho Hoàng Đình N tại khu vực quảng trường thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và các đối tượng liên

quan do thông tin về những người này không đầy đủ nên Cơ quan điều tra không xác minh được.

- Đối với các đối tượng khác mua bán ma túy với Phan Văn D theo lời khai của Hoàng Đình T, do thông tin T cung cấp không đầy đủ, D không khai báo nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

- Đối với hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép 01 khẩu súng bắn đạn cao su loại ZORAKI 914 và tàng trữ 09 viên đạn quân dụng cỡ 9mm trong chiếc vali bằng nhựa, màu đen đựng ma túy của Phan Văn D chưa đủ định lượng, chưa đến mức xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Văn D số tiền 15.000.000đ, tịch thu 01 khẩu súng bắn đạn cao su loại ZORAKI 914 và 07 viên đạn quân dụng cỡ 9mm (đã trừ 02 viên lấy mẫu giám định).

[7] Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý:

- Tịch thu tiêu hủy **3.986,21 gam** Ketamine (đã trừ lấy mẫu giám định); 01 valy bằng nhựa, màu đen, hình hộp chữ N, kích thước (59x40x25)cm, có tay cầm bằng nhựa màu xám bạc (đã qua sử dụng);

- Tịch thu giao Công an tỉnh 01 khẩu súng (Súng bắn đạn cao su loại ZORAKI 914, đóng số ký hiệu: ZRCW102 1809-02619) và 07 viên đạn (đạn quân dụng loại 9mm); 01 gậy sắt có phần ốp tay bằng nhựa (Dạng công cụ hỗ trợ) để xử lý.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 90.000 USD Mỹ và 1.008.910.461 đồng, trong đó: 427.200.000 VNĐ (thu giữ khi bắt giữ, khám xét Phan Văn D); 59.000.000 VNĐ do bà Phan Thị L (Cô ruột của Phan Văn D giao nộp); từ Tài khoản thẻ Hoàng Đình T tại Ngân hàng VietinBank (T cho D mượn để chuyển tiền): 475.459.412 đồng (đến thời điểm CQĐT phong tỏa); từ Tài khoản thẻ Hoàng Đình T tại Ngân hàng Vietcombank (D nhờ T mở): 47.251.049 đồng (đến thời điểm CQĐT phong tỏa);

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone XS Max, màu gold, số IMEI: 357263096025930, máy đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6S, màu ghi, số IMEI: 358567076198122, máy đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY S10+, màu đen, số IMEI: 354652102691607/354653102691605, máy đã qua sử dụng (thu giữ của Hoàng Đình T);

+ 01 (một) vòng tay được gắn với nhau bằng các đốt làm bằng gỗ và các hạt vàng hình tròn (các đốt gỗ được bọc hai đầu bằng vàng) và một tỷ hưu bằng vàng gắn trên vòng tay (thu giữ của Phan Văn D);

+ 01 (một) nhẫn tròn bằng vàng, trên gắn một viên đá màu hồng (thu giữ của Phan Văn D)

+ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại EVEREST, màu trắng, số khung: MNCAXXMAWAKC55121, số máy YNWQAC55121, biển kiểm soát 51H-5XXXX đã qua sử dụng;

+ Truy thu từ Hoàng Đình T số tiền 80.000.000 đồng thu lợi từ việc giúp Phan Văn D mua bán ma túy.

+ Truy thu từ bà Phan Thị L số tiền 41.000.000 đồng.

+ Truy thu từ ông Phan Văn B số tiền 200.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội, buộc bị cáo Phan Văn D và bị cáo Hoàng Đình T phải chịu án phí theo quy định.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn D và bị cáo Hoàng Đình T phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

- Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 251; khoản 3 Điều 17; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 53; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn D mức án **Tử hình**.

Tổng hợp với Bản án số 40/2019/HS-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã K xử phạt bị cáo Phan Văn D 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc bị cáo Phan Văn D phải chịu mức án **Tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 3 Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Hoàng Đình T **10 (Mười)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/7/2019.

Xử phạt bổ sung bị cáo Hoàng Đình T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

2. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy **3.986,21 gam** Ketamine (đã trừ lấy mẫu giám định); 01 valy bằng nhựa, màu đen, hình hộp chữ N, kích thước (59x40x25)cm, có tay cầm bằng nhựa màu xám bạc (đã qua sử dụng);

- Tịch thu giao Công an tỉnh 01 khẩu súng (Súng bắn đạn cao su loại ZORAKI 914, đóng số ký hiệu: ZRCW102 1809-02619) và 07 viên đạn (đạn quân dụng loại 9mm); 01 gậy sắt có phần ốp tay bằng nhựa (Dạng công cụ hỗ trợ) để xử lý.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 90.000 USD Mỹ và 1.008.910.461 đồng, trong đó: 427.200.000 VNĐ (thu giữ khi bắt giữ, khám xét Phan Văn D); 59.000.000 VNĐ do bà Phan Thị L (Cô ruột của Phan Văn D giao nộp); từ Tài khoản thẻ Hoàng Đình T tại Ngân hàng VietinBank (T cho D mượn để chuyển tiền): 475.459.412 đồng (đến thời điểm CQĐT phong tỏa); từ Tài khoản thẻ Hoàng Đình T tại Ngân hàng Vietcombank (D nhờ T mở): 47.251.049 đồng (đến thời điểm CQĐT phong tỏa);

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone XS Max, màu gold, số IMEI: 357263096025930, máy đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6S, màu ghi, số IMEI: 358567076198122, máy đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY S10+, màu đen, số IMEI: 354652102691607/354653102691605, máy đã qua sử dụng (thu giữ của Hoàng Đình T);

+ 01 (một) vòng tay được gắn với nhau bằng các đốt làm bằng gỗ và các hạt vàng hình tròn (các đốt gỗ được bọc hai đầu bằng vàng) và một tỷ hưu bằng vàng gắn trên vòng tay (thu giữ của Phan Văn D);

+ 01 (một) nhẫn tròn bằng vàng, trên gắn một viên đá màu hồng (thu giữ của Phan Văn D)

+ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại EVEREST, màu trắng, số khung: MNCAXXMAWAKC55121, số máy YNWQAC55121, biển kiểm soát 51H-5XXXX đã qua sử dụng;

+ Truy thu từ Hoàng Đình T số tiền 80.000.000 đồng thu lợi từ việc giúp Phan Văn D mua bán ma túy.

+ Truy thu từ bà Phan Thị L số tiền 41.000.000 đồng.

+ Truy thu từ ông Phan Văn B số tiền 200.000.000 đồng.

(Tình trạng cụ thể các vật chứng có tại: Biên bản giao nhận vật chứng số 25/2020 ngày 20/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh)

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Phan Văn D và bị cáo Hoàng Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của mình. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm xem xét.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV27, PC44 CA Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- THAHS TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Luật sư;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu VT;
- Lưu HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương Huyền